

BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC SÁN DIU TIẾP CẬN TỪ QUAN ĐIỂM QUẢN LÝ DI SẢN

Trần Quốc Hùng

Học viện Dân tộc
Email: hungtdq@hvdtd.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/11/2019
Ngày phản biện: 12/2/2020
Ngày tác giả sửa: 5/3/2020
Ngày duyệt đăng: 25/3/2020
Ngày phát hành: 31/3/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/394>

Thực tiễn bảo vệ và phát huy di sản văn hóa Việt Nam trong những năm qua gặp không ít khó khăn và bất cập từ góc độ quản lý nhà nước, vai trò của cộng đồng và sự tham gia của các bên liên quan. Những bất cập này đã làm nảy sinh những rào cản, mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ, phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống. Làm thế nào để bảo tồn và phát huy di sản đạt hiệu quả cao. Đây là vấn đề cần sự giải quyết thấu đáo từ các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng người nắm giữ các loại hình di sản văn hóa. Trong phạm vi bài biết này, tác giả bàn thảo một số quan điểm của các học giả về bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc Sán Diu nhìn từ góc độ quản lý di sản văn hóa.

Từ khoá: Di sản văn hoá; Bảo vệ và phát huy; Quản lý di sản; Dân tộc Sán Diu.

1. Đặt vấn đề

Luật Di sản văn hóa đã khẳng định: “Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại”¹. Di sản văn hóa và quản lý di sản văn hóa luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm và coi “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước”². Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa là cách thức quản lý di sản văn hóa không bị hủy hoại, thất truyền trong tương lai, chú trọng vào yếu tố phục hồi, duy trì và trao truyền cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Cùng với đó là khai thác và phát triển các giá trị văn hóa phục vụ nhu cầu thụ hưởng văn hóa trong nội tại cộng đồng và cần tạo động lực để di sản văn hóa là nguồn lực nội sinh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thực tế cho thấy, có không ít thách thức và bất cập nảy sinh trong quá trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Bất cập này sinh không chỉ từ góc độ quản lý nhà nước, mà còn hình thành từ góc độ cộng đồng và sự tham gia của các bên liên quan. Những bất cập này làm nảy sinh mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ, phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống đã hình thành và trở thành rào cản cho quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Câu hỏi “Cần bảo tồn và phát huy di sản thế nào để đạt hiệu quả cao” đang là bài toán đặt ra cho các cơ quan quản lý nhà nước và

cộng đồng người nắm giữ các loại hình di sản văn hóa hiện nay. Tình hình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc Sán Diu là một minh chứng cụ thể.

2. Tổng quan nghiên cứu

Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa là vấn đề luôn được các quốc gia, tổ chức và các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu nhằm bảo tồn, phục dựng các giá trị văn hóa không bị mai một, biến mất do tác động của con người và môi trường như: Công ước UNESCO năm 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Ở Việt Nam, Quốc hội đã ban hành Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và các văn bản dưới luật về việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa. Trong lĩnh vực nghiên cứu liên quan đến bảo tồn và phát huy di sản văn hóa có học giả Ashworth, G.J. (1997) với tác phẩm “Elements of Planning and Managing Heritage Sites” (Các yếu tố quy hoạch và quản lý di sản); Nuryanti, W., có “Tourism and Heritage Management” (Quản lý du lịch và di sản); Nguyễn Thị Kim Loan & Nguyễn Trường Tân (2014) với tác phẩm “Quản lý di sản văn hóa”; Bùi Hoài Sơn (2007) với “Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc bộ từ năm 1945 đến nay”...

Nghiên cứu về di sản văn hóa dân tộc Sán Diu đã có một số công trình nghiên cứu như: Ma Khánh Bằng (1983), “Người Sán Diu ở Việt Nam”; Diệp Trung Bình (2002), “Lễ hội cổ truyền các dân tộc Hoa, Sán Diu ở Việt Nam”; Trần Văn Hà (2000), “Lễ cấp sắc của người Sán Diu”; Lâm Quang Hùng (2001), “Người Sán Diu ở Vĩnh Phúc”... Tuy nhiên,

¹ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001

² Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI

phần lớn các nghiên cứu chỉ dừng lại việc mưu tả dân tộc chỉ về văn hóa truyền thống của dân tộc Sán Dìu mà chưa đánh giá, phân tích về mặt quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu. Do đó, bài viết đi vào bàn luận một quan điểm bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu dưới góc độ quản lý di sản.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được viết dựa trên các dữ liệu thu thập từ thực địa của tác giả và các tài liệu, báo cáo của các cơ quan, ban ngành của Trung ương và địa phương như: Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam; Viện Dân tộc học; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Dân tộc các tỉnh Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Thái Nguyên...

Cách tiếp cận: Vấn đề bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc là một vấn đề lớn và phức tạp. Vấn đề này được các cơ quan tổ chức Chính phủ, phi chính phủ và các tổ chức khoa học tiếp cận qua nhiều góc độ khác nhau như: Từ phía quản lý Nhà nước, vai trò của cộng đồng... Trong phạm vi của bài viết, tác giả tiếp cận từ góc độ quản lý di sản văn hóa mà Gregory J.Ashworth đã tổng kết theo ba quan điểm đó là: Quan điểm bảo tồn nguyên vẹn; Quan điểm bảo tồn trên cơ sở kế thừa; Quan điểm quản lý di sản.

Trong quá trình nghiên cứu, bài viết đã sử dụng kết hợp các phương pháp liên ngành như:

- Phương pháp thu thập tài liệu, thống kê dùng để lựa chọn các tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu, đồng thời là tiền đề giúp việc phân tích, đánh giá tổng hợp một cách chính xác và khách quan.
- Phương pháp điền dã: Tác giả đã tiến hành thực địa, quan sát và khảo sát các địa phương có dân tộc Sán Dìu sinh sống để có cái nhìn tổng quan về văn hóa dân tộc Sán Dìu.
- Phương pháp chuyên gia: Bài viết đã có sự tham vấn của các chuyên gia là các nhà khoa học tại Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Học viện Dân tộc, Trường đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn Hà Nội; các nhà quản lý các cấp tại tỉnh Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang,...

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu

Không gian cư trú dân tộc Sán Dìu

Dân tộc Sán Dìu tự nhận là “Shan Dáo nhín”. Địa vực cư trú chủ yếu từ tả ngạn sông Hồng đến các tỉnh trung du miền núi phía Bắc, ở các vùng đồi núi thấp, các triền núi, chân đồi (bán sơn địa), thậm chí ở biên đảo như: Huyện đảo Vân Đồn đến thành phố Cẩm Phả; thành phố Hạ Long (tỉnh Quảng

Ninh) và xã Bắc An thuộc thị xã Chí Linh (tỉnh Hải Dương), còn nhánh chính theo dãy núi Yên Tử vào các huyện Sơn Động, Lục Nam, Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang, rồi tiến lên vùng trung du miền núi phía Bắc, sinh sống dưới chân dãy núi Tam Đảo thuộc các huyện Tam Đảo, Lập Thạch, Bình Xuyên và thị xã Phúc Yên (tỉnh Vĩnh Phúc); các huyện Phổ Yên, Đông Hỷ, Phú Lương, Phú Bình, Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên, và huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang). Những năm 70 của thế kỷ XX, một số gia đình Sán Dìu ở các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Thái Nguyên đã vào Tây Nguyên và Đông Nam Bộ để xây dựng kinh tế mới, tạo lập cuộc sống, song vẫn giữ được nét văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam ngày 01/4/2009, dân tộc Sán Dìu có 146.821 người, cư trú tại 56/63 tỉnh, thành phố của cả nước; dân số đứng thứ 17/54 dân tộc Việt Nam, phân bố không đồng đều, còn chênh lệch ở mức cao giữa nông thôn (chiếm 90,86%) và thành thị (chỉ chiếm 9,14%).

Ngôn ngữ

Dân tộc Sán Dìu thuộc ngữ hệ Hán - Tạng. Cũng như nhiều dân tộc ở trung du miền núi phía Bắc, người Sán Dìu tiếp thu bộ chữ tượng hình của nền văn minh Trung Hoa để ký âm cho tiếng mẹ đẻ theo nguyên tắc đồng tự dị ngôn, biểu âm, biểu ý trên cơ sở chữ Hán.

Văn hóa vật chất

Văn hóa ẩm thực của dân tộc Sán Dìu có nhiều nét tương đồng với các DTTS vùng Trung du miền núi phía Bắc. Bên cạnh đó, dân tộc Sán Dìu có nhiều nét riêng, thể hiện trong cách chế biến, sử dụng gia vị, bảo quản lương thực, thực phẩm, các món ăn thức uống, tạo nên sự khác biệt trong phong vị ẩm thực của mình. Thức ăn của người Sán Dìu rất đơn giản với cơm và rau là thành phần chủ đạo, các loại thịt, cá được thay đổi từng ngày song không thường xuyên. Tất cả thực phẩm đều được gia đình nuôi trồng, có gì dùng nấy. Nuôi trồng nhiều, đồng bào biếu nhau cùng dùng hoặc chế biến thành các món như: muối, phơi khô... Thức ăn được chế biến rất phong phú và chủ yếu bằng hai phương thức: Qua nhiệt và không qua nhiệt.

Thức uống của đồng bào gồm: Rượu cất (chúy chú) và rượu nếp cái (phan chú). Rượu cất được nấu từ nhiều loại khác nhau như gạo tẻ, gạo nếp, ngô, sắn... Các nguyên liệu này được nấu chín rồi ủ men, sau đó chưng cất thành rượu. Còn một loại rượu khá đặc biệt là rượu mật mía, loại này tận dụng bã mía đã được ép nước để làm đường. Họ cho nước vào bã mía và ép kiệt lần nữa, sau đó dùng nước này ủ với men rượu trong vài ba ngày rồi đem chưng cất. Còn rượu nếp cái cũng làm tương tự như rượu

cất, nhưng ủ men từ cơm nếp thành rượu. Rượu nếp cái có vị ngọt, thơm nồng hơi men, dễ ăn, phù hợp cho phụ nữ ở cử đề bồi bổ và có nguồn sữa tốt cho con. Thức uống hàng ngày được ưa dùng là cháo loãng (chộc ỉm), được đồng bào sử dụng như một thứ nước giải khát vừa mát vừa bổ dưỡng. Chính vì thế mà người Sán Dìu có câu “shêch chóc ỉm, lòng slim thòi” (uống cháo loãng, mát tận tim).

Đàn ông Sán Dìu hút thuốc lào (kin en), cách hút cũng giống như các dân tộc khác. Ăn trâu là một thói quen hằng ngày của phụ nữ Sán Dìu, cũng là đề nhuộm răng. Một miếng trâu gồm có $\frac{1}{4}$ lá trâu được quệt vôi tôi, một miếng cau, một miếng vỏ cây có vị chát và vài sợi thuốc lào. Tùy thói quen và sở thích của từng người mà có sự thêm, bớt khác nhau.

Trang phục nam giới bao gồm khăn xếp hoặc khăn nhiều quân bên ngoài, búi tóc trên đầu, áo ngắn, áo dài, quần, đai (dây) lưng. Nam giới thường mặc hai chiếc áo, áo trong màu trắng, áo ngoài màu nâu hoặc đen. Hai áo chỉ khác nhau về màu sắc và kích thước, áo trong ngắn hơn áo ngoài, còn kiểu dáng giống nhau. Áo năm thân, dài quá đầu gối, cổ cao, cài khuy bên phải, tay áo hẹp. Quần màu nâu hay đen, cắt theo kiểu chân què, cạp lá tọa, thắt lưng màu chàm. Trang sức của nam giới Sán Dìu rất đơn giản và ít người dùng, thường chỉ đeo nhẫn đồng hay nhẫn bạc, có người cũng đeo vòng cổ bằng bạc và bọc răng bằng bạc, vàng.

Trang phục của phụ nữ gồm khăn đội đầu (bao thối), khăn vắn, yếm, áo đôi (háp sam) có áo trong (phác sam chấy) và áo ngoài (sam chấy), dải váy (phác yếm tội), dây lưng (thoi chấy), váy (khun), xà cạp (coạch sen). Phụ nữ Sán Dìu vắn tóc, đội khăn hình vuông. Điểm khác biệt của phụ nữ Sán Dìu là vắn tóc đội khăn, nhưng khác với người Kinh Bắc đội khăn mỏ quạ, phụ nữ Sán Dìu đội khăn vuông tạo nên sự duyên dáng riêng. Khăn đội đầu được làm bằng vải bông nhuộm chàm màu đen, khăn hình vuông, mỗi cạnh 60cm.

Văn hóa tinh thần

Theo quan niệm của dân tộc Sán Dìu, thế giới có ba cõi (tầng): Thiên - địa - nhân, vạn vật hữu linh. Hệ thống thần linh của người Sán Dìu có sự kết hợp của tam giáo: Đạo giáo, Phật giáo, Nho giáo (Thực chất Nho giáo không phải là một tôn giáo, mà là một học thuyết chính trị xã hội). Trong tín ngưỡng của người Sán Dìu, hệ thống tín ngưỡng thần linh là Đạo giáo và Phật giáo với các bậc Thánh - Thần - Phật tối thượng là Tam Thanh và Tam Bảo. Với thế giới quan sinh động, đồng bào tin theo thuyết “vạn vật hữu linh”. Đồng bào quan niệm rằng: Con người có hai phần linh hồn và thể xác. Thể xác là cái tạm thời, khi chết thể xác mất đi, còn linh hồn tồn tại vĩnh cửu. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên (Chú Sen - 祖先) được đồng bào coi trọng hàng đầu. Ngoài

thờ cúng tổ tiên, người Sán Dìu còn thờ thần cửa (Món sín, 門神), thổ công (Thú sín, 土神), vua bếp (Chạo kun, 灶君), Tổ sư (Say hu, 祖師)... Đây là những vị thần bảo hộ không cho ma quỷ vào trong nhà, phù trợ cho các thành viên trong gia đình được mạnh khỏe. Những gia đình nào có con nhỏ hay người trong thời kỳ sinh nở, có thờ bàn thờ mụ (Pha công, pha mụ). Những người làm thầy cúng thờ Phật Quan Thế Âm, thờ Tam Thanh và thờ Tổ sư.

Lễ tết, lễ hội: Trong dân gian thường nói “ăn tết, chơi tết”, kỳ thực chữ “Tết” là biến âm từ chữ “Tiết, 節”. Dân tộc Sán Dìu thống nhất tổ chức các ngày tết trong năm theo lịch Âm. Là cư dân nông nghiệp mang tính sản xuất thời vụ cao, việc tổ chức các ngày tết gắn liền với chu kỳ sản xuất nông nghiệp theo nông lịch. Các ngày lễ tết được phân bố theo thời gian trong năm. Do vậy, hầu như tháng nào trong năm đồng bào cũng có tết, như: Tết Cả (Thai nén, 大年节); Tết Nguyên tiêu (Nén chẻ chệt phoi, 元子节); Tết Thanh minh (Sênh mênh chệt phoi, 清明节); Tết mừng 05 tháng 5 (Lóng sòn chệt phoi/ Ngủu nhọt chệt, 龍船节/五月节); Tết mừng 06 tháng 6 (Lộc nhọt sô lộc chệt, 六月六日节); Tết 14 tháng 7 (Mộc lén ka chệt, 木連家节); Tết cơm mới (Sêch sin phan, 食新飯); Tết Đông chí (Tông chi chệt phoi, 冬至节); Tết Tất niên (Khiu nén chệt phoi).

Văn nghệ dân gian: Dân tộc Sán Dìu vốn có tính cần cù, chăm chỉ trong lao động, trong vui chơi giải trí cũng nhiệt tình tham gia, thông qua đó, đồng bào đã sáng tạo ra rất nhiều loại hình giải trí: Các làn điệu dân ca, các truyện thần thoại, truyện cổ tích, ca dao, tục ngữ, các trò chơi dân gian... Văn nghệ dân gian khá phong phú, điều đó được thể hiện ở các lĩnh vực sau:

Dân tộc Sán Dìu tự hào vì trong thời kỳ khó khăn thiếu thốn mọi bề, nhưng lời ca tiếng hát vẫn ngày ngày ngân vang trên nương, dưới những cánh đồng, trên rừng hay bên suối... Trong lao động, lời ca tiếng hát làm xua tan những mệt mỏi, vất vả. Trong các cuộc vui như lễ tết, hội hè, đám cưới, mừng nhà mới, lời ca tiếng hát càng thêm phần thiết trong không khí vui tươi của ngày hội. Soọng cô đã đi vào tâm khảm của mỗi người từ lúc nào không hay, chỉ biết các em nhỏ đã tập theo các anh các chị những câu hát mượt mà, thấm tình quê hương đất nước đến những cụ già mỗi khi được nghe Soọng cô lại thấy bao kỷ niệm của tuổi thanh xuân ùa về. Soọng cô như một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống của người Sán Dìu. Soọng cô là lời hát dân gian truyền thống của dân tộc Sán Dìu, được hát theo lối cổ định, bài bản, từ một bài gốc mà tùy theo bối cảnh của buổi hát sẽ có sự ứng tác cho phù hợp (ét/ یت theo cô, pác theo mị). Soọng cô theo chữ Nôm - Sán Dìu: “唱歌” nghĩa là xướng ca (ca hát).

Trò chơi dân gian là sản phẩm văn hóa tinh thần

của người dân lao động và trẻ em. Không phân biệt tuổi tác, giới tính, các trò chơi có sức thu hút mãnh liệt với người chơi và đông đảo người xem, tham gia cổ vũ nhiệt tình. Các trò chơi tiêu biểu như: Đánh khăng (tả khăng), đánh cầu tay (tả khiu), đuổi chó vào chuồng (tả côi), đẩy gậy (tên tú), kéo co (lại sến), trốn tìm (peng pộc), ô ăn quan (háng then), đánh bi (tả pi), đánh gụ (tả kim noóc),...

Tri thức dân gian là kho tàng tư liệu quý được cộng đồng Sán Diu đúc kết trong mọi lĩnh vực của đời sống. Chẳng hạn, tri thức dân gian trong việc sử dụng và bảo vệ các tài nguyên thiên nhiên (tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng...); tri thức dân gian về nông nghiệp xoay quanh kinh nghiệm dự báo thời tiết; tri thức dân gian về chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh...

4.2. Đánh giá công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc Sán Diu thời gian vừa qua

4.2.1. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa

- Cấp ủy và chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách quản lý nhà nước về di sản văn hóa tại địa phương có đông cộng đồng dân tộc Sán Diu sinh sống theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, Luật Di sản văn hóa, các văn bản của Chính phủ.

- Các địa phương cấp huyện như huyện Vân Đồn, Tiên Yên (tỉnh Quảng Ninh); huyện Lục Ngạn (tỉnh Bắc Giang); huyện Lập Thạch, Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc); huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang); huyện Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nghiệp vụ về quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn huyện như: Tổ chức, chỉ đạo xây dựng danh sách đề nghị cấp có thẩm quyền phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú và nghệ nhân dân gian; tổ chức kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể. Các địa phương cấp huyện đã quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao; chú trọng xây dựng các thiết chế văn hóa như: Trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa thôn, khu, các sân vui chơi thanh thiếu niên, các phong trào, các hoạt động văn hóa thể dục thể thao được triển khai và phát triển sâu rộng. Công tác triển khai thực hiện quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được duy trì nghiêm túc bảo đảm theo quy định và Hương ước, quy ước của khu dân cư và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về công tác dân tộc; thông qua đó, cộng đồng các dân tộc thiểu số

nói chung và cộng đồng dân tộc Sán Diu nói riêng tại các địa phương đã tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào, các cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị”, “Xây dựng nông thôn mới”.

- Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di sản văn hóa. Công tác khảo cứu, sưu tầm, bảo vệ phát huy giá trị văn học dân gian, phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, văn hóa ẩm thực, trò chơi dân gian... tiếp tục được quan tâm triển khai.

- Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cộng đồng đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng nhà văn hóa truyền thống. Các địa phương đã dành ngân sách sự nghiệp khoa học, công nghệ phục vụ cho công tác sưu tầm, nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân gian cổ truyền của người Sán Diu.

Hiện nay, đã có ba tỉnh gồm Tuyên Quang, Thái Nguyên và Vĩnh Phúc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Soong cô là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và trong cộng đồng dân tộc Sán Diu cả nước đã có nhiều nghệ nhân được nhà nước phong tặng là Nghệ nhân ưu tú và Nghệ nhân dân gian.

4.2.2. Vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa người Sán Diu là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi thành viên và cả cộng đồng dân tộc Sán Diu. Cộng đồng nhận thức rất rõ di sản văn hóa thuộc về chính họ, do ông cha sáng tạo, duy trì và tích lũy từ ngàn đời, do vậy việc gìn giữ giá trị di sản văn hóa người Sán Diu luôn được cộng đồng quan tâm nuôi dưỡng, trao truyền cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Cộng đồng đã thể hiện được vai trò chủ thể văn hóa không chỉ trong việc sáng tạo, nuôi dưỡng và trao truyền mà trong thực tiễn cộng đồng luôn biết nắm bắt thông tin, tìm hiểu các cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về di sản văn hóa. Sự chủ động, tích cực đó đã giúp cộng đồng tự chủ và tự quản các hoạt động nhằm cổ kết cộng đồng trong phát triển sản xuất, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Với thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, cộng đồng đưa các giá trị di sản văn hóa của dân tộc vươn xa cộng đồng làng xã. Hình ảnh con người, văn hóa Sán Diu được giới truyền thông quan tâm bằng các sản phẩm phim, bài giới thiệu về di sản văn hóa Sán Diu, được giới thiệu quảng bá tại các bảo tàng Trung ương và địa phương, di sản

văn hóa người Sán Dìu cũng được biết đến tại các sự kiện văn hóa quan trọng. Đặc biệt, di sản văn hóa Sán Dìu ngày càng được phát huy gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng.

Tóm lại, hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Sán Dìu có sự tham gia trách nhiệm, hiệu quả của các cơ quan, chính quyền các cấp với vai trò chỉ đạo, quản lý, điều hành, hướng dẫn và hỗ trợ cộng đồng và cộng đồng luôn ý thức trách nhiệm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa người Sán Dìu là nghĩa vụ và trách nhiệm của từng thành viên trong cộng đồng. Sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thể hiện sự đồng thuận trong nhận thức, chủ động, tích cực và tự lực, là vấn đề tự thân của cộng đồng với mong muốn bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc ngày càng ổn định và bền vững.

4.3. Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu nhìn từ quan điểm quản lý di sản văn hóa

Quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa luôn là những vấn đề khó khăn, phức tạp đối với các nhà quản lý, nhà khoa học. Trên thế giới có rất nhiều lý thuyết, mô hình về quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Tuy nhiên, không có mô hình hay lý thuyết nào được coi là toàn diện để áp dụng, mà tùy bối cảnh, tính chất để có những vận dụng phù hợp.

Di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu cũng vậy, là cư dân cư trú lâu đời ở vùng đèo thấp, với địa hình vùng gò đồi nên có nhiều cơ hội phát triển kinh tế - xã hội, song cũng nhiều nguy cơ mai một, thất truyền. Do đó, lựa chọn quan điểm, mô hình nào trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu hiện nay là một vấn đề cần quan tâm. Trong khuôn khổ bài báo, tác giả bàn luận vấn đề này qua 3 quan điểm của Gregory J.Ashworth về bảo tồn di sản văn hóa. Tương ứng với nó là 3 mô hình bảo tồn di sản: Bảo tồn y nguyên; Bảo tồn trên cơ sở kế thừa; Bảo tồn - phát triển (Quản lý di sản).

Di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu không phải là cố hữu, bất biến mà luôn vận động tiếp biến trong từng giai đoạn lịch sử. Tuy nhiên, những giá trị được coi là tinh hoa, cần được bảo vệ và phát huy.

Quan điểm bảo tồn y nguyên (bảo tồn nguyên gốc) được các nhà bảo tàng học ủng hộ và thịnh hành từ những năm 1850, góp phần quan trọng trong công tác bảo tồn nguyên trạng các di tích, các bộ sưu tập hiện vật trưng bày trong các bảo tàng. Quan điểm này phù hợp với những vấn đề bảo tồn dưới dạng bảo tàng hóa các hiện vật, bộ sưu tập trong di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu như các bộ sưu tập về nông cụ sản xuất; trang phục nam nữ, trẻ em, người già, thầy cúng; nhà cửa...

Bảo tồn trên cơ sở kế thừa: Học giả Gregory

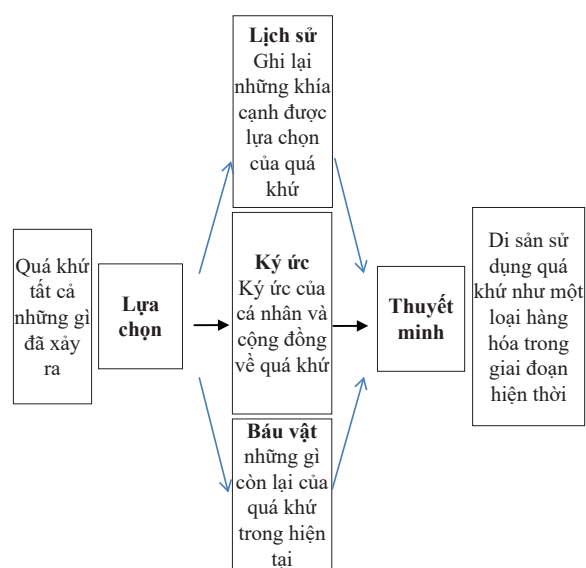
J.Ashworth cho rằng, không chỉ những đồ tạo tác hay những tòa nhà mà cả các bộ sưu tập và các di sản khác cũng được bảo tồn dựa trên cơ sở kế thừa. Các tiêu chí lựa chọn không phụ thuộc vào bản chất bên trong của di sản mà còn phụ thuộc vào những yếu tố nằm bên ngoài, không thuộc bản chất của di sản. Bảo tồn trên cơ sở kế thừa không chỉ quan tâm đến hình thức mà còn quan tâm đến cả các chức năng của di sản.

Thực tế cho thấy, cả bảo tồn nguyên vẹn và bảo tồn trên cơ sở kế thừa đều có những ưu điểm và hạn chế riêng. Nếu quan điểm bảo tồn nguyên vẹn gặp khó khăn trong việc xác định đâu là yếu tố nguyên gốc, đâu là yếu tố phái sinh và giữ gìn nguyên gốc là giữ gìn những yếu tố nào thì quan điểm bảo tồn trên cơ sở kế thừa gặp phải khó khăn trong xác định yếu tố nào thực sự là giá trị cần phải kế thừa và phát huy, yếu tố nào không còn phù hợp, cần phải loại bỏ, cũng cần phải khuyến cáo rằng sự loại bỏ ấy có thể sẽ đánh mất những giá trị văn hóa mà chúng ta chưa hiểu biết một cách sâu sắc và thấu đáo.

Học giả Gregory J.Ashworth đã mô hình hóa những tranh luận của hai hướng tiếp cận trên và đưa ra một giải pháp thứ ba như sau:

Quan điểm Tây Âu	Bảo tồn nguyên vẹn	Bảo tồn trên cơ sở kế thừa	Quản lý di sản
1850+			
1960			
1980			

Quan điểm quản lý di sản, được Gregory J.Ashworth cho rằng bắt đầu từ mô hình quan niệm sau:



Như vậy, quản lý di sản không đơn thuần là việc tìm những biện pháp để bảo tồn nguyên vẹn di sản, mà có thể xem xét quản lý di sản theo một hướng khác. Hướng khai thác mới này dựa trên cơ sở, di sản văn hóa hẳn nhiên đang tồn tại song hành với xã hội, vì vậy, cần có những biện pháp quản lý di sản một cách thích hợp với những yêu cầu của thời đại hiện nay. Những yêu cầu của thời đại luôn cần được đặt trong một bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa nhất định. Mỗi quan hệ giữa di sản và những bối cảnh nêu trên là mối quan hệ hai chiều, tương hỗ lẫn nhau (Bùi Hoài Sơn, 2007, tr. 28-31).

Bảo tồn - phát triển là không bận tâm đến việc tranh cãi nên bảo tồn y nguyên thế nào, nên kế thừa cái gì từ quá khứ mà đặt trọng tâm vào việc làm thế nào để di sản sống và phát huy được tác dụng trong đời sống đương đại.

Giá trị di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu, cần được xem xét ở “Tính xác thực” hay “tính chân thực” của di sản (Authenticity of Heritage) là giá trị cốt lõi của di sản. Vấn đề này đều được các nhà quản lý, nhà khoa học tiếp cận, áp dụng và coi đó là lỗi văn hóa giúp các giá trị văn hóa gốc hài hòa, đồng điệu với các giá trị văn hóa mới do chính cộng đồng dân tộc Sán Dìu tạo ra trong bối cảnh mới.

Để làm rõ vấn đề đặt ra trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu, tác giả cho rằng quản lý di sản văn hóa phải quan tâm cả 3 quan điểm và tương ứng với nó là 3 mô hình như đã nêu trên. Ba quan điểm này không mâu thuẫn hay phủ định lẫn nhau mà còn khẳng định, bổ sung và hỗ trợ cho nhau trong quá trình bảo tồn chính thể các giá trị di sản văn hóa. Tuy nhiên, trong quá trình bảo tồn cũng cần chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong từng vấn đề cụ thể, tránh rập khuôn máy móc, cứng nhắc dẫn đến làm sai lệch, méo mó di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu, không thể hiện được giá trị, tinh thần vốn có của di sản.

5. Thảo luận

Qua nghiên cứu, phân tích quá trình bảo vệ và phát huy di sản văn hóa người Sán Dìu nhìn từ quan điểm quản lý di sản. Có thể thấy, đây là lĩnh vực nghiên cứu tổng hợp nhận được nhiều sự quan tâm của các tổ chức nghiên cứu, nhà quản lý và các học giả. Các nghiên cứu được tập trung trình bày những quan điểm, giới thiệu và phân tích mối quan hệ biện chứng giữa quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa dựa trên các quan điểm về bảo tồn nguyên vẹn, bảo tồn trên cơ sở kế thừa, bảo tồn và phát triển. Các quan điểm trên đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Trong quá trình thực tiễn cần vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo. Tùy vào từng di sản văn hóa, bối cảnh không gian và thời gian xác định mà ta có thể lựa chọn một hay nhiều cách thức bảo tồn cho phù hợp.

Trong thực tiễn đặt ra, khi vận dụng các quan điểm bảo tồn nêu trên cần áp dụng phối kết hợp nhiều quan điểm để có thể bổ trợ những thế mạnh của từng quan điểm vào những di sản văn hóa cụ thể, như:

Trong công tác bảo tàng cần vận dụng quan điểm bảo tồn nguyên vẹn và bảo tồn trên cơ sở kế thừa. Bảo tàng là nơi trưng bày, giới thiệu và quảng bá các hiện vật gốc, các bản phục chế... khi vận dụng hai quan điểm nêu trên không những giữ nguyên được các giá trị của di sản văn hóa và thông qua các hiện vật gốc, mà còn có thể phục chế, phục dựng các giá trị gốc của di sản.

Trong công tác bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt phát huy, phát triển di sản văn hóa là nguồn lực nội sinh tạo ra sinh kế mới như gắn bảo vệ và phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng... rất cần vận dụng cả ba quan điểm về bảo tồn nguyên vẹn, bảo tồn trên cơ sở kế thừa, bảo tồn và phát triển. Vận dụng linh hoạt, sáng các quan điểm nêu trên không những không mâu thuẫn nhau và còn bổ sung cho nhau, giúp bảo tồn các giá trị di sản văn hóa được chuẩn mực hơn, sáng tạo hơn và di sản đó được phát huy, phát triển tối đa giá trị di sản.

Từ những nhận định về cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn, bài viết áp dụng lý thuyết về quản lý di sản văn hóa nhằm phân tích về mối quan hệ hữu cơ của các quan điểm bảo vệ và phát huy di sản văn hóa trong cộng đồng nắm giữ di sản, để từ đó nhận diện di sản văn hóa hiện nay gặp những thuận lợi, khó khăn và thách thức nào trong quá trình phát triển nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp trong bối cảnh phát triển hiện nay.

6. Kết luận

Di sản văn hóa dân tộc Sán Dìu là tài nguyên văn hóa, nguồn lực nội sinh góp phần phát triển kinh tế - xã hội, cần được phát huy trong xã hội đương đại. Vì vậy, Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các bên liên quan khác đóng vai trò hết sức quan trọng, cần thiết trong việc tham gia định hướng, hỗ trợ và đầu tư nhằm thúc đẩy phát triển toàn diện và bền vững trong hệ sinh thái nhân văn. Trách nhiệm quản lý của Nhà nước, vai trò của cộng đồng trong quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Sán Dìu nói riêng cần có sự kết hợp hài hòa giữa các bên liên quan trên cơ sở tôn trọng, bình quyền trong quá trình quản lý và bảo vệ để các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc luôn trường tồn và có sức sống mới.

Tài liệu tham khảo

- Ashworth, G. J. (1997). Elements of Planning and Managing Heritage Sites. In W. Nuryanti (Ed.), *Tourism and Heritage Management* (pp. 165–191). Gadjah Mada University Press.
- Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. (2010). *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ*. Hà Nội.
- Bằng, M. K. (1983). *Người Sán Dìu ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI*. (2014). Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đôn, L. Q. (1977). *Kiến văn tiểu lục*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Hùng, T. Q. (2015). Nghiên cứu dân tộc Sán Dìu từ năm 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. *Hội Nghị Thông Báo Dân Tộc Học Năm 2015*. Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
- Loan, N. T. K., & Tân, N. T. (2014). *Quản lý di sản văn hóa*. Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Vũ, T. (2002). *Âm nhạc Việt Nam truyền thống và hiện đại*. Hà Nội: Viện Âm nhạc.

PROTECTION AND PROMOTION OF SAN DIU ETHNIC CULTURAL HERITAGE - APPROACH FROM THE PERSPECTIVE OF HERITAGE MANAGEMENT

Tran Quoc Hung

Vietnam Academy for Ethnic Minorities
Email: hungtg@hvd.edu.vn

Received: 10/11/2019
Reviewed: 12/2/2020
Revised: 5/3/2020
Accepted: 25/3/2020
Released: 31/3/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/394>

Abstract

The practice of protecting and promoting Vietnam's cultural heritage in recent years has faced many difficulties and shortcomings from the perspective of state management, the role of the community and the participation of stakeholders. These shortcomings have created barriers and conflicts between socio-economic development and protection and promotion of traditional cultural heritage values. How to preserve and promote heritage effectively. This is a problem that needs thorough resolution from the state management agencies and the community who hold different types of cultural heritage. Within the scope of this article, the author discusses some views of scholars on the protection and promotion of San Diu ethnic cultural heritage from the perspective of managing cultural heritage.

Keywords

Cultural heritage; Protect and promote; Heritage management; San Diu ethnic group.